



Ký bởi: Ủy ban nhân
dân tỉnh Khánh Hòa
Email:
ubnd@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: Ủy ban Nhân
dân tỉnh Khánh Hòa
Ngày ký: 17.12.2018
15:42:10:07:09

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2018/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý và vận hành
Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2009/TT-BTTTT ngày 14 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số /TTr-STTTT ngày tháng năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, Quy chế quản lý và vận hành Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2018 và thay thế Quyết định số 37/2010/QĐ-UBND ngày 15/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế quản lý và vận hành Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ TTTT;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NN, HPN. 77



Nguyễn Đắc Tài

QUY CHẾ

Quản lý và vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2018/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức, quản lý và vận hành của Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa bao gồm: các quy định về tổ chức và hoạt động; quy định về quản lý thu thập, biên tập, cập nhật, cung cấp, trao đổi thông tin và các dịch vụ công trực tuyến; các quy định về công tác vận hành và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa.

2. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa; các cơ quan báo chí, các tổ chức đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp, cá nhân tham gia khai thác và sử dụng thông tin, dịch vụ công trực tuyến của Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Cổng con (sub-portal) được hiểu là cổng của các đơn vị trực thuộc.

Điều 3. Vị trí, chức năng của Cổng thông tin điện tử tỉnh

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh có chức năng cung cấp, trao đổi thông tin chính thức, công khai, một đầu mối trên mạng Internet của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Cổng thông tin điện tử tỉnh có địa chỉ www.khanhhoa.gov.vn được thể hiện bằng 03 ngôn ngữ: tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Nga.

2. Cổng thông tin điện tử tỉnh tích hợp các cổng thông tin điện tử, các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nhằm cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước được thuận tiện, nhanh chóng.

3. Cổng thông tin điện tử tỉnh là phương tiện cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời những thông tin tổng hợp về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã

hội của tỉnh Khánh Hòa; về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; về hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH

Điều 4. Tổ chức quản lý Cổng thông tin điện tử tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan quản lý toàn diện về Cổng thông tin điện tử tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thực hiện:

a) Quản lý, bảo đảm hoạt động thường xuyên, mở rộng và phát triển Cổng thông tin điện tử tỉnh;

b) Quản lý những vấn đề liên quan đến kỹ thuật và nội dung của Cổng thông tin điện tử tỉnh.

2. Trung tâm Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là Đơn vị quản lý Cổng) chịu trách nhiệm quản lý, điều hành Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đơn vị quản lý Cổng

1. Chức năng

Đơn vị quản lý Cổng có chức năng giúp Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh giao liên quan đến Cổng thông tin điện tử tỉnh; tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức của tỉnh trên Internet; làm đầu mối kết nối, tích hợp thông tin và các dịch vụ công trực tuyến của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan thuộc tỉnh ra môi trường Internet; tổ chức cơ sở hạ tầng thông tin đảm bảo hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh luôn được ổn định, thông suốt, liên tục, an toàn, an ninh thông tin.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Giúp Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định hướng, chỉ đạo và phê duyệt toàn bộ chiến lược, kế hoạch và hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh; đề xuất các chủ trương, kế hoạch, biện pháp phát triển Cổng thông tin điện tử tỉnh;

b) Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan cung cấp thông tin, dữ liệu cho Cổng thông tin điện tử tỉnh; chủ trì, phối hợp thực hiện việc tích hợp thông tin, các dịch vụ công trực tuyến trên Internet; khai thác, tiếp nhận, xử lý, cập nhật kịp thời, đầy đủ các loại thông tin theo nội dung quy định tại Điều 8 Quy chế này và không thuộc danh mục thông tin cần bảo mật;

c) Ứng dụng sản phẩm truyền thông đa phương tiện và nghiên cứu các tiến bộ khoa học, kỹ thuật để nâng cao năng lực thông tin và hoạt động của Công thông tin điện tử tỉnh;

d) Tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến hoạt động của Công thông tin điện tử tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện các hoạt động dịch vụ gia tăng phù hợp với lĩnh vực chuyên môn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính nhằm sử dụng có hiệu quả và tái đầu tư cơ sở hạ tầng hiện có, bảo đảm không ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính trị được giao;

e) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cộng tác viên theo quy định của pháp luật; quản lý, sử dụng tài sản được giao, kinh phí được cấp và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

g) Chịu trách nhiệm lập dự toán hàng năm về kinh phí hoạt động của Đơn vị quản lý Công bao gồm: chi phí đầu tư thiết bị phục vụ biên tập, cập nhật thông tin, chi trả nhuận bút và thù lao; chi phí nâng cấp, sửa chữa và vận hành cơ sở hạ tầng thông tin và các chi phí khác theo quy định;

h) Thực hiện việc theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của Công thông tin điện tử tỉnh; tiếp nhận ý kiến đóng góp và kiến nghị đề xuất hoàn thiện Công thông tin điện tử tỉnh;

i) Tiếp nhận ý kiến khiếu nại, tố cáo của tổ chức và người dân trên Công thông tin điện tử tỉnh để chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông giao.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia Công thông tin điện tử tỉnh

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi chung là các cơ quan hành chính tỉnh) xây dựng cổng thông tin điện tử, là cổng con của Công thông tin điện tử tỉnh, phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trên cổng thông tin điện tử của cơ quan mình.

2. Trước khi chính thức đưa cổng thông tin điện tử của đơn vị đi vào hoạt động, các cơ quan hành chính tỉnh phải thành lập Ban biên tập (hoặc Bộ phận biên tập) để thực hiện nhiệm vụ: Tổ chức thu thập, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin liên quan đến hoạt động thường xuyên, lĩnh vực quản lý và chủ động đề xuất các dịch vụ công trực tuyến cần cung cấp trên Internet.

3. Các cơ quan hành chính tỉnh có nhiệm vụ cung cấp thông tin và tích hợp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan mình lên Công thông tin điện tử tỉnh

theo hướng dẫn của Đơn vị quản lý Cổng; phối hợp với Đơn vị quản lý Cổng trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch hoạt động và định hướng phát triển của Cổng thông tin điện tử tỉnh.

4. Các tổ chức đoàn thể, cơ quan báo chí, các doanh nghiệp, cá nhân (sau đây gọi chung là các tổ chức, cá nhân) tham gia Cổng thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm: Phối hợp với Đơn vị quản lý Cổng cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời lên Cổng thông tin điện tử tỉnh; tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin điện tử trên Internet và các quy định pháp luật khác liên quan.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN, DỊCH VỤ TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH

Điều 7. Nguyên tắc chung trong việc tiếp nhận và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh

1. Mọi thông tin, dịch vụ công trực tuyến được tiếp nhận và cung cấp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh đều nhằm mục tiêu công khai, minh bạch các hoạt động của các cấp chính quyền tỉnh Khánh Hòa.

2. Thông tin cung cấp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh phải đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin điện tử trên Internet.

3. Thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh không được gây hại đến độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; không được kích động nhân dân chống Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

4. Thông tin do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp cho Cổng thông tin điện tử tỉnh phải đảm bảo nguyên tắc: đầy đủ, chính xác, kịp thời. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

5. Các thông tin được đưa chính thức lên Cổng thông tin điện tử tỉnh được quy định tại Điều 8 của Quy chế này và không thuộc danh mục thông tin cần bảo mật, phải chịu sự kiểm duyệt của Đơn vị quản lý Cổng hoặc các bộ phận được ủy quyền kiểm duyệt trên các cổng con.

6. Thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh phải sử dụng các phong chữ của Bộ mã ký tự chữ Việt Unicode theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001.

Điều 8. Thông tin chủ yếu

1. Thông tin giới thiệu về tỉnh Khánh Hòa: bản đồ địa giới hành chính đến cấp phường, xã, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, lịch sử, văn hóa, di tích, danh thắng; tiềm năng và cơ hội đầu tư; các quy hoạch phát triển kinh tế; các khu công nghiệp; các làng nghề truyền thống; tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của các cơ quan hành chính tỉnh, các tổ chức chính trị, tiêu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp.

2. Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh Khánh Hòa; thông tin về hoạt động của lãnh đạo tỉnh, các cơ quan hành chính tỉnh và các doanh nghiệp trong tỉnh.

3. Thông tin giới thiệu về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị trực thuộc.

4. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan.

5. Thông tin về hướng dẫn thủ tục hành chính, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

6. Thông tin tuyên truyền, phổ biến chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bao gồm tối thiểu các lĩnh vực:

a) Chính sách ưu đãi, cơ hội đầu tư, các dự án mời gọi vốn đầu tư;

b) Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

c) Quy hoạch, kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên;

d) Quy hoạch thu gom, tái chế, xử lý chất thải; danh sách, thông tin về các nguồn thải, các loại chất thải có nguy cơ gây hại tới sức khỏe con người và môi trường; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.

7. Danh mục địa chỉ thư điện tử chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị trực thuộc.

8. Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công.

9. Mục lấy ý kiến góp ý và giải đáp ý kiến.

10. Tập hợp cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

11. Liên kết, tích hợp các cổng con, các trang thông tin của Trung ương và các địa phương, Công báo điện tử tỉnh.

12. Tin tức nổi bật về thời sự trong tỉnh, trong nước và quốc tế; thông tin quảng cáo; các thông tin khác theo quy định của pháp luật.

13. Thông tin chỉ đạo, điều hành bao gồm: ý kiến chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ

chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước; lịch làm việc, lịch tiếp công dân, thông báo mời họp của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Thông tin về chương trình, đề tài khoa học: cung cấp các thông tin về chương trình, đề tài khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý:

a) Danh mục các chương trình, đề tài bao gồm: mã số, tên, cấp quản lý, lĩnh vực, đơn vị chủ trì, thời gian thực hiện.

b) Kết quả các chương trình, đề tài sau khi đã được Hội đồng nghiệm thu khoa học thông qua bao gồm: báo cáo tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai áp dụng của công trình, đề tài. Việc công bố kết quả phải tuân thủ các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.

15. Thông tin, báo cáo thống kê: cung cấp thông tin thống kê từ kết quả các cuộc điều tra theo quy định của Luật Thống kê; bao gồm đầy đủ số liệu, báo cáo thống kê, phương pháp thống kê và bản phân tích số liệu thống kê, thời gian thực hiện thống kê.

16. Thông tin liên hệ của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo của các cơ quan chuyên môn bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức.

Điều 9. Phương thức cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến

1. Các cơ quan sử dụng hạ tầng mạng tin học diện rộng của tỉnh, mạng Internet hoặc các phương tiện điện tử, viễn thông khác hoặc sử dụng hình thức gửi văn bản, thư điện tử về Đơn vị quản lý Cổng.

2. Các cơ quan đã xây dựng cổng con hoặc hệ thống thông tin riêng bằng nguồn vốn ngân sách của tỉnh chủ động phối hợp với Đơn vị quản lý Cổng để xây dựng phương án tích hợp thông tin, dịch vụ công trực tuyến vào Cổng thông tin điện tử tỉnh nhằm trao đổi, khai thác và sử dụng thông tin, dịch vụ công trực tuyến một cách có hiệu quả nhất.

Điều 10. Chế độ lưu trữ thông tin

1. Đơn vị quản lý Cổng, Bộ phận biên tập cổng con phải lưu trữ, bảo quản toàn bộ nội dung thông tin (bản chính, bản sao, bản thảo) theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Các thông tin, dữ liệu điện tử (dữ liệu cấu hình hệ thống, dữ liệu tài khoản người dùng, cấu hình thiết lập kênh, cơ sở dữ liệu lưu trữ nội dung và các dữ liệu liên quan khác...) của Cổng thông tin điện tử tỉnh phải được định kỳ sao chép lưu trữ trên ổ đĩa cứng, đĩa quang hoặc băng từ tối thiểu 1 tuần/lần và lưu trữ theo quy định của Nhà nước.

Điều 11. Chế độ cập nhật thông tin

1. Bảo đảm cập nhật thường xuyên, chính xác đối với các mục tin quy

định tại khoản 1, 3, 12, 13, 16 Điều 8 của Quy chế này.

2. Đối với thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh Khánh Hòa: thời gian cập nhật không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi văn bản pháp luật, chính sách, chế độ chính thức được ban hành.

3. Đối với văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý nhà nước: Thời gian cập nhật không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành.

4. Đối với những thông tin quy định tại Khoản 6, Khoản 8 Điều 8 của Quy định này: thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi chiến lược, quy hoạch hoặc dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu được phê duyệt.

5. Đối với mục Trao đổi - Hỏi đáp:

a) Ban Biên tập cổng thông tin điện tử có trách nhiệm tiếp nhận câu hỏi, phân loại câu hỏi và chuyển đến các đơn vị liên quan để trả lời. Trường hợp câu hỏi không liên quan đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của cơ quan thì phải thông báo ngay cho tổ chức, cá nhân;

b) Chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi, cơ quan nhà nước có trách nhiệm trả lời kết quả hoặc thông báo quá trình xử lý trong đó nói rõ thời hạn trả lời tới tổ chức, cá nhân. Đối với những vấn đề có liên quan chung thì phải đăng câu trả lời lên Cổng thông tin điện tử.

6. Đối với thông tin về chương trình, đề tài khoa học: thời gian cập nhật không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi chương trình, đề tài được phê duyệt hoặc sau khi chương trình, đề tài được nghiệm thu.

7. Đối với thông tin, báo cáo thống kê: thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi thông tin thống kê được thủ trưởng cơ quan quyết định công bố.

8. Đối với các mục thông tin tiếng nước ngoài: phải được thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời khi có phát sinh hoặc thay đổi.

Điều 12. Đảm bảo kỹ thuật cho Cổng thông tin điện tử tỉnh

1. Cơ sở hạ tầng thông tin cho Cổng thông tin điện tử tỉnh được xây dựng, cài đặt và quản lý tại Trung tâm dữ liệu tỉnh.

2. Việc nâng cấp, bảo dưỡng, sửa chữa, thay đổi trên Cổng thông tin điện tử tỉnh phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông và phải được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hệ thống máy chủ phải được đảm bảo hoạt động liên tục, an toàn bằng các hệ thống dự phòng, tường lửa, các phần mềm chống xâm nhập trái phép. Liên tục cập nhật phần mềm diệt virus mới nhất, phần mềm sửa lỗi của nhà sản xuất.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho Cổng thông tin điện tử tỉnh bằng các cơ chế bảo mật, thường xuyên kiểm tra, phát hiện và khắc phục lỗ hổng bảo mật...

5. Mọi thành viên tham gia vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh phải có trách nhiệm bảo quản thông tin truy cập quản trị hệ thống (gồm: tên đăng nhập và mật khẩu) và chịu trách nhiệm về sự cố liên quan đến thông tin truy cập quản trị hệ thống đó.

Điều 13. Hỗ trợ người khuyết tật

Cổng Thông tin điện tử tỉnh đáp ứng các tiêu chuẩn hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông theo quy định tại Thông tư số 28/2009/TT-BTTTT ngày 14 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

Điều 14. Các chức năng hỗ trợ

1. Chức năng hỗ trợ tìm kiếm, liên kết và lưu trữ thông tin

a) Cổng thông tin điện tử tỉnh phải có chức năng tra cứu, tìm kiếm thông tin cho phép tìm kiếm được đầy đủ và chính xác nội dung thông tin, tin, bài cần tìm hiện có.

b) Cung cấp đầy đủ, chính xác các đường liên kết đến cổng thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc và cơ quan nhà nước khác.

c) Cung cấp chức năng in ấn và lưu trữ cho mỗi tin, bài.

2. Chức năng hỏi đáp và tiếp nhận thông tin phản hồi: cung cấp chức năng cho phép người sử dụng gửi câu hỏi, ý kiến trực tiếp, theo dõi tình trạng xử lý câu hỏi hoặc cung cấp địa chỉ thư điện tử tiếp nhận.

Điều 15. Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên Cổng thông tin điện tử tỉnh

Đơn vị quản lý Cổng được thực hiện các dịch vụ quảng cáo có thu theo quy định của Luật Quảng cáo và các văn bản liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Chế độ thù lao và nhuận bút

Việc chi trả thù lao và nhuận bút cho phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các cổng con trong nguồn kinh phí được duyệt và thực hiện theo quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Điều 17. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước.

2. Nguồn thu hợp pháp của Đơn vị quản lý Cổng được phép để lại sử dụng theo quy định của pháp luật.

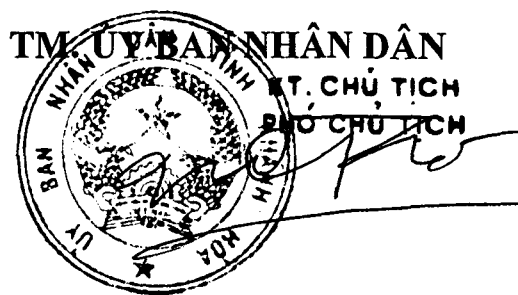
3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Phân công tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí của tỉnh, các doanh nghiệp và cá nhân tham gia cung cấp, trao đổi thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện Quy chế này, đảm bảo hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh được thông suốt, an toàn, an ninh trên Internet.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần điều chỉnh sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.



Nguyễn Đắc Tài